

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 06/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi , bổ sung một số Điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Quảng Bình tại Tờ trình số 406/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 9/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Ban TV Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện; thị xã; thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, XDCH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm: Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đặt tên, số hiệu hệ thống đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm công trình đường bộ; bến xe; bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.

2. Công trình thiết yếu bao gồm:

- a) Công trình yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;
- b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

3. Cơ quan, tổ chức quản lý đường chuyên dùng là các cơ quan , tổ chức trực tiếp quản lý và sử dụng đường chuyên dùng.

4. Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là Sở Giao thông Vận tải ; UBND huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã); Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Cơ quan, tổ chức quản lý đường chuyên dùng.

Chương II

ĐẶT TÊN VÀ SỐ HIỆU ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ VÀ ĐƯỜNG CHUYÊN DÙNG

Điều 4. Đặt tên, số hiệu đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng

1. Các tuyến đường huyện, đường xã phải được đặt tên hoặc số hiệu đường bộ theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Nghị định số 11/2010/NĐ-CP) và Điều này.

2. Số hiệu đường huyện được đặt như sau: “ĐHx.y”. Trong đó:

- "ĐH" là ký hiệu viết tắt của tên hệ thống đường huyện.

- "x" là mã số của huyện, có 1 số tự nhiên được quy định cho các huyện, thành phố, thị xã theo bảng dưới đây:

Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu
Huyện Minh Hóa	1	Huyện Bố Trạch	5
Huyện Tuyên Hóa	2	Thành phố Đồng Hới	6
Huyện Quang Trạch	3	Huyện Quảng Ninh	7
Thị xã Ba Đồn	4	Huyện Lệ Thủy	8

- "y" là số thứ tự các tuyến đường huyện thuộc huyện đó , ví dụ: tuyến đường huyện thứ 01 của huyện Minh Hóa có số hiệu là "ĐH1.01"

3. Đối với hệ thống đường xã (trục xã, trục thôn, ngõ xóm):

Tên đường xã được đặt theo quy định chung như sau: Đường A;

Trong đó A là tên đường được đặt theo địa danh hoặc theo tập quán.

4. Đối với hệ thống đường chuyên dùng (ĐCD).

Đường chuyên dùng đặt theo số hiệu quy định chung như sau: ĐCD.x.

Trong đó:

+ ĐCD là ký hiệu viết tắt của tên hệ thống đường chuyên dùng.

+ x là số thứ tự của các tuyến đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh (gồm 2 chữ số tự nhiên từ 01 đến 99).

5. Thẩm quyền đặt tên, số hiệu đường huyện, đặt tên đường xã, đường chuyên dùng.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh đặt tên đường và số hiệu đường thuộc hệ thống đường huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên đường thuộc hệ thống đường xã.

c) Cơ quan quản lý đường chuyên dùng đặt số hiệu đường chuyên dùng sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm đất dành cho đường bộ, phần trên không, phần dưới mặt đất, phần dưới mặt nước có liên quan đến an toàn công trình và an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Chương V Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP) và theo quy định của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP (Sau đây gọi là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP).

Điều 6. Phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ được xác định theo cấp đường quy hoạch.

Giới hạn đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được xác định theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

2. Trường hợp đường bộ đi chung với công trình thủy lợi, đê điều, hành lang an toàn đường bộ ngoài việc xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều này còn tuân thủ theo quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều.

Điều 7. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang và chiều sâu đối với công trình thiết yếu

Thực hiện theo Quy định tại Điều 7 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải (Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT) hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải (Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 8. Công trình nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ

1. Công trình nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ có khoảng cách đến hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Các công trình nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ, có ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và an toàn giao thông đường bộ, đã được cơ quan quản lý đường bộ yêu cầu khắc phục nhưng chủ công trình không tự giác thực hiện, cơ quan quản lý đường bộ phải lập hồ sơ kiến nghị Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh được giao quản lý và các tuyến đường đô thị theo Điều 5, Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quyết định phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện và các tuyến đường đô thị theo Điều 7, Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình; phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các giải pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn huyện.

3. UBND cấp xã quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường đô thị được UBND cấp huyện giao quản lý và các đường giao thông nông thôn khác trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn xã.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý hệ thống đường trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc tỉnh.

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đường chuyên dùng trực tiếp xem xét, quyết định việc xây dựng công trình thiết yếu, xây dựng, cải tạo các nút giao thông, điểm đầu nối liên quan đến đường chuyên dùng đó.

Chương IV

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 10. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân thủ theo Điều 26, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Quy định này.

2. Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu dân cư, Khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh, nhưng phải đảm các điều kiện về an toàn giao thông khi đầu nối.

3. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, giao Sở Giao thông vận tải xem xét có thể cho phép xây dựng đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

4. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

5. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải được xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ về vị trí và thiết kế đoạn đường dẫn vào cửa hàng bán lẻ xăng dầu qua phần đất hành lang an toàn đường bộ, bao gồm thiết kế điểm đầu nối với đường hiện có, bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn của đoạn đường đang khai thác.

6. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm;

b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền được quy định cụ thể như sau: Sở Giao thông Vận tải có ý kiến thỏa thuận đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao Sở Giao thông Vận tải quản lý; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến thỏa thuận đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và

các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc phân cấp quản lý; Ban Quản lý Khu kinh tế có ý kiến thỏa thuận đối với các tuyến đường trong Khu công nghiệp , khu kinh tế được giao quản lý.

Điều 11. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Thực hiện theo Quy định tại Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải.

Điều 12. Thủ tục chấp thuận, gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải chấp thuận xây dựng đối với công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do UBND tỉnh giao Sở Giao thông Vận tải quản lý;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chấp thuận đối với công trình thiết yếu trên hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và đường quốc lộ;

c) Ban quản lý Khu kinh tế chấp thuận đối với công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường trong khu công nghiệp khu kinh tế do mình quản lý trừ quy định tại Điểm a Điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu số 01 kèm theo Quy định này;

b) 01 (một) bộ hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến chân taluy đường đắp , đỉnh taluy nền đào , mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ (bản chính).

c) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của dự án của công trình thiết yếu do Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp) (bản sao có chứng thực).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; riêng đối với công trình lưới điện trung áp thời gian giải quyết không quá 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, phải thực hiện thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu số 02 kèm theo Quy định này;
- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (Bản sao có chứng thực);
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Thời gian giải quyết: Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định;

c) Thời gian gia hạn: Chỉ thực hiện việc gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng;

5. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 21 của quy định này.

Điều 13. Thủ tục cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là cơ quan chấp thuận xây dựng được quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu số 03 kèm theo Quy định này;

b) Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

c) 02 (hai) bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn cấp giấy phép thi công: Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; riêng đối với công trình lưới điện trung áp thời gian giải quyết không quá 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Cơ quan cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

5. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 21 của quy định này.

Điều 14. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

3. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng hoặc cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

Điều 15. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường bộ địa phương đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ các dự án do UBND tỉnh, cơ quan chủ quản là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), Chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét giải quyết.

a) Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường bộ địa phương đang khai thác bao gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình đường bộ theo mẫu số 04 kèm theo Quy định này;

- 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Thời hạn giải quyết trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường bộ địa phương đang khai thác theo Điều 21 của Quy định này;

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên hệ thống đường địa phương đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ cấp Giấy phép thi công.

a) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu số 05 kèm theo Quy định này;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

- 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

- Hợp đồng thi công (đối với trường hợp nhà thầu thi công công trình đường bộ đề nghị cấp phép thi công) (bản sao có chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Thời hạn giải quyết trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Kết quả: Giấy phép thi công theo mẫu số 08 kèm theo Quy định này.

d) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường tỉnh đang khai thác theo Điều 21 của Quy định này;

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đối với hệ thống đường địa phương đang khai thác do các cơ quan quản lý đường bộ là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc

nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

- a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã;
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;
- c) Đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp; đường khai thác mỏ; đường phục vụ thi công; đường khu, cụm công nghiệp; đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ);
- d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận điểm đầu nối và cấp phép thi công theo quy định tại Điều 17 và 18 Quy định này.

Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh ngoài phạm vi đô thị phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận điểm đầu nối và cấp phép thi công theo quy định tại Điều 17 và 18 Quy định này.

3. Nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải được thiết kế, thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và không ảnh hưởng đến sự bền vững của kết cấu công trình đường tỉnh đó.

4. Chủ đầu tư sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao. Việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công công trình nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công công trình theo quy định.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh:

a) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại khoản 1 điều 16 của quy định này nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt.

b) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Quy định này nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liên kế được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh; cụ thể là: Đối với đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 2.000m (hai nghìn mét); Đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.000 m (một nghìn mét), đối với đường cấp IV không nhỏ hơn 500 m (năm trăm mét), đối với đường cấp V trở xuống không nhỏ hơn 300 m (ba trăm mét).

- Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời; các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương mà khoảng cách giữa hai điểm đầu nối không đảm bảo

khoảng cách theo Quy định này thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan liên quan có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải nhưng phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật sau:

+ Đảm bảo các yếu tố hình học tại vị trí đầu nối, tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành;

+ Đảm bảo điều kiện về an toàn giao thông, tổ chức giao thông phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí đầu nối.

Điều 17. Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào đường bộ

1. Trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án hoặc chủ sử dụng nút giao lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét chấp thuận điểm đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác.

2. Thành phần hồ sơ chấp thuận gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu số 06 kèm theo Quy định này;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao và các tài liệu khác có liên quan;

c) Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời hạn giải quyết: Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Kết quả: Văn bản chấp thuận đầu nối.

5. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận điểm đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác theo Điều 21 Quy định này.

6. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký ban hành; nếu quá 12 tháng phải thực hiện việc gia hạn. Việc gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại Khoản 4 Điều 12 của Quy định này.

7. Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, lưu giữ hồ sơ của nút giao đầu nối liên quan đến các tuyến đường tỉnh.

Điều 18. Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ

1. Sau khi có văn bản chấp thuận điểm đầu nối vào đường tỉnh, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải: hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh.

2. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh (bản chính) theo mẫu số 07 kèm theo Quy định này;

b) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

c) 02 (hai) hồ sơ thiết kế trong đó có phương án tổ chức giao thông của nút giao và biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời hạn giải quyết: Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Kết quả: Giấy phép thi công theo mẫu số 08 kèm theo Quy định này.

5. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

6. Sở Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối liên quan đến các tuyến đường tỉnh.

Điều 19. Đầu nối đường nhánh vào đường huyện , đường chuyên dùng , đường xã

1. Việc đầu nối đường nhánh vào đường huyện , đường chuyên dùng phải được cơ quan quản lý đường huyện, đường chuyên dùng có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công và đảm bảo theo quy định tại Điều 16 của Quy định này.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường chuyên dùng là cơ quan , tổ chức , cá nhân được giao quản lý đường chuyên dùng.

Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế là Ban quản lý Khu kinh tế.

Hồ sơ, thời hạn và trình tự thủ tục chấp thuận và cấp phép thi công thực hiện theo quy định như đối với đường tỉnh tại Điều 17 và Điều 18 của Quy định này.

2. Việc đầu nối đường nhánh vào đường xã phải được UBND cấp xã chấp thuận đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và không ảnh hưởng đến bền vững kết cấu công trình.

Điều 20. Thủ tục gia hạn giấy phép thi công công trình

1. Trước khi Giấy phép thi công công trình hết hạn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải làm đơn đề nghị gia hạn nêu rõ lý do và thời gian xin gia hạn theo mẫu số 02 kèm theo Quy định này, gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

3. Thời gian giải quyết: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn xin gia hạn.

Điều 21. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận Một cửa của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Điều 3 của Quy định này (đối với Sở GTVT bộ phận một cửa đặt tại trung tâm hành chính công tỉnh).

2. Bộ phận Một cửa nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ theo quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả; nếu không đầy đủ theo quy định, hướng dẫn

hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do đối với những trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính.

3. Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu đủ điều kiện, giải quyết theo đúng thời hạn quy định; trường hợp không giải quyết, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Một của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (khi nhận kết quả phải xuất trình giấy hẹn trả kết quả của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền).

5. Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Điều 22. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ thực hiện theo Điều 29 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải và Khoản 13 Điều 1 Thông tư 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 23. Đảm bảo giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

Thực hiện theo Quy định tại các điều từ Điều 35 đến Điều 52 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Quản lý nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được giao quản lý quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Quy định này;

b) Xây dựng kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn đường bộ và biện pháp xử lý các vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ đối với các đường tỉnh được giao quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

d) Chỉ đạo Thanh tra giao thông vận tải kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

đ) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thực hiện công tác phòng chống khắc phục hư hại do thiên tai, bão, lũ gây ra đối với các công trình trên đường tỉnh được giao quản lý;

e) Phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng Quỹ quản lý, bảo trì đường bộ, giải tỏa hành lang đường bộ, phòng chống khắc phục thiên tai, bão, lũ xảy ra trên các tuyến đường tỉnh;

g) Phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh xác định và xử lý các điểm đen và các điểm có nguy cơ mất an toàn giao thông trên các tuyến đường;

h) Lập quy hoạch các điểm đầu nối vào các tuyến đường tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

i) Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

k) Thực hiện việc cấm mốc lộ giới và bàn giao cho địa phương quản lý trên các tuyến đường tỉnh;

l) Thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống đường tỉnh được giao quản lý;

2. Sở Công Thương:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc trên các tuyến đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải để xác định các vị trí đầu nối từ cửa hàng bán lẻ xăng dầu vào đường tỉnh, đường huyện đảm bảo khoảng cách theo quy định.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ, giải tỏa hành lang đường bộ, phòng chống khắc phục thiên tai, bão, lũ xảy ra trên các tuyến đường tỉnh.

4. Sở Xây dựng:

Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác lập thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

5. Sở Tài nguyên và môi trường:

Chủ trì phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn việc quy hoạch sử dụng đất cho đường bộ; quy định về tác động của môi trường do giao thông đường bộ gây ra.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn liên quan đến hành lang an toàn đường bộ, hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với các công trình cáp thông tin lắp đặt ngầm, treo, các trạm thu phát sóng thông tin di động liên quan đến hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Thoả thuận việc xây dựng, lắp đặt, cải tạo, nâng cấp các hệ thống thông tin đi ngầm và đi nổi trên các tuyến đường đô thị làm cơ sở cho việc cấp phép xây dựng.

8. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và khai thác công trình đường bộ, chủ sở hữu các công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường chuyên dùng do mình quản lý.

9. Các sở, ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp cùng Sở Giao thông Vận tải và UBND cấp huyện để thực hiện Quy định này.

Điều 25. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này;
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân nâng cao ý thức thực hiện tốt các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ, công trình đường bộ theo thẩm quyền;
4. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ;
5. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ;
6. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khắc phục thiên tai, bão lũ xảy ra trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý;
7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;
8. Khi lập quy hoạch khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ... dọc hai bên đường bộ phải thỏa thuận với cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền về đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn tỉnh;
9. Rà soát, tổng hợp xác định, công bố phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường xã; thực hiện việc cắm mốc lộ giới và bàn giao cho địa phương quản lý trên các tuyến đường huyện;
10. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát, tổng hợp các điểm đầu nối vào các tuyến đường tỉnh để phục vụ cho việc lập Quy hoạch các điểm đầu nối trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 26. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Quy định này;
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân nâng cao ý thức thực hiện tốt các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
3. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn quản lý;
4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;
5. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khắc phục thiên tai, bão lũ xảy ra trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã quản lý;
6. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã quản lý theo quy định của pháp luật;
7. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên và hướng dẫn của các ngành chức năng về công tác bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với các địa phương khác và các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết vi phạm xảy ra tại các địa bàn giáp ranh;

8. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án.

Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hai bên đường bộ

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

2. Phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu của đơn vị quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Không tự ý xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà cửa hay bất kỳ công trình nào khác nằm trong hành lang an toàn đường bộ; không lấn chiếm lề, lòng đường làm nơi họp chợ, để nông, lâm, hải sản, vật liệu xây dựng hoặc làm nơi sản xuất, kinh doanh các dịch vụ khác; không tự ý tháo dỡ, di chuyển hoặc làm hư hỏng, mất tác dụng của công trình đường bộ.

4. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Giao thông vận tải, cơ quan quản lý đường bộ và chính quyền địa phương về việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục về chấp thuận điểm đầu nối, chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công theo quy định tại Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn giao thông trên đường bộ trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trên đường bộ do không thực hiện đầy đủ các quy định của Giấy phép thi công. Chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông vận tải và cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Tháo dỡ, di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, không yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Những nội dung khác có liên quan đến quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình không có trong Quy định này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Xuân Quang

Mẫu số 01

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2019/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....
....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- 01 (một) bộ hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình (...6....) (bản chính);

- Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của dự án của công trình thiết yếu do Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp) (bản sao có chứng thực).

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT 565, địa phận huyện Lệ Thủy”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên đường tỉnh, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường bộ, các vị trí cắt ngang qua đường bộ (nếu có).

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (Bản sao có chứng thực);

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường tỉnh, địa phương;
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Căn cứ (...5..);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ 02 (hai) bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) (bản chính).

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT 565, địa phận huyện Lệ Thủy”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, số hiệu đường, thuộc địa phận huyện nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../..... , ngày..... tháng..... năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ
TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG BỘ THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi đất dành cho đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính);

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng hệ thống thoát nước dọc trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng ĐT 565, địa phận huyện Lệ Thủy”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình đường bộ.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình đường bộ của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình đường bộ.
- (7) Ghi rõ tên đường tỉnh, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường bộ, các vị trí cắt ngang qua đường bộ (nếu có)/.

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

- 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

- Hợp đồng thi công (đối với trường hợp nhà thầu thi công công trình đường bộ đề nghị cấp phép thi công) (bản sao có chứng thực).

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, số hiệu đường, thuộc địa phận huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC
GIAO THÔNG NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao và các tài liệu khác có liên quan;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường tỉnh, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐT....”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình .

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường tỉnh, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh./

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI
ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH**

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Căn cứ (...5..);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

- 02 (hai) hồ sơ thiết kế trong đó có phương án tổ chức giao thông của nút giao và biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường tỉnh, địa phương;
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, số hiệu đường, thuộc địa phận huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình)

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../..... - ...

....., ngày.. tháng ... năm 201..

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....Đường tỉnh....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày...../...../200... của(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của...(3)... kèm theo cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....;

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km đến Km..... Đường tỉnh..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày...../...../200.. của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

..).....

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày/...../201...đến ngày...../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Thanh tra giao thông(để p/h);
-
- Lưu VT...

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công :

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế;

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5) Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nổi./.